

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày 24 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA - TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn.

Ông Võ Văn Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thiện và bà Bùi Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST – HS ngày 25/03/2024; thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 426/TB-TA ngày 22/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2024/HSST-QĐ ngày 07/5/2024; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh S**, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Nghĩa L, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính hoặc Tòa án nào xử phạt tù về hành vi phạm tội gì; con ông Trần T (chết), con bà Võ Thị C, sinh năm 1952; có vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1989; con: có 01 con tên Trần Thị Ngọc T, sinh năm 2014. Ngày 11/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa;

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T), sinh năm 1971. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Nghĩa L, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Bùi Minh V, sinh năm 1986. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn B, sinh năm 1968. Vắng mặt.

+ Ông Bùi Minh N, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Đội 7, xã Nghĩa L, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 17/06/2023, Nguyễn Văn T ngồi ở nhà uống bia cùng ông Bùi Minh V. Sau đó, ông Viên gọi điện thoại rủ Trần Thanh S đến nhà ông T để uống bia. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, ông T chở ông V về lại nhà ông V, đi theo cùng còn có Trần Thanh S; khi đến nhà ông Viên S gọi thêm 01 thùng bia Dung Quất chai rồi ông T, ông V, S ngồi uống nói chuyện với nhau. Khoảng 10 phút sau có ông Bùi Minh N (anh ruột ông V) đến ngồi uống cùng. Tất cả ngồi uống bia nói chuyện, khoảng 30 phút thì ông V mệt đi vào nhà nằm nghỉ. Lúc này còn lại 03 người ngồi uống, được một lúc thì ông T không thấy S đâu nên ông T hỏi ông N thấy S đâu không, thì ông T nói chắc về rồi. Nghe ông N nói vậy, nên ông T đi tiểu và nói xuống nhà S xem thử. Khi ông T đi vào nhà S thấy con gái S tên Trần Thị Ngọc T, sinh năm 2014 đang nằm trên võng, ông Thành hỏi T “Ba đâu”, thì T nói “Ba ai kiếm”, ông T nói với T là “Bác T xuống kiếm”, rồi ông T nói tiếp “Thôi để bà ngủ”; sau đó ông T dùng tay véo vào má cháu T một cái, véo vào tay cháu T một cái và nói học có giỏi không, thì cháu T kêu đau, ông T nói với cháu T học giỏi ngen, rồi ông T quay lại nhà ông V tiếp tục uống bia. Sau đó bà Võ Thị C (mẹ của S) từ phía sau nhà đi vào nói chuyện với cháu T, thì S từ trong phòng ngủ đi ra ngoài, nên bà C nói với S “Ăn nhậu gì với ông lầy lầy vậy”. S nghe bà C nói vậy, nghĩ ông T có hành động sàm sỡ con gái mình nên S đi bộ đến nhà ông V để gặp ông T. Tại đây, S thấy ông N, ông T, ông B đang ngồi uống bia nói chuyện với nhau; S đi đến đứng phía bên trái ông T mặt quay về phía ông T, ông T ngồi xoay mặt lại nói chuyện với S. Khi đang nói chuyện thì S vừa bực tức nghĩ ông T đã sàm sỡ con gái mình trước đó, vừa không tỉnh táo do uống nhiều bia, nên S dùng tay trái cầm chai bia Dung Quất (không còn nước) đang để trên bàn đánh một cái từ trái qua phải, cùng lúc đó ông T cúi người nhặt điều thuốc lá bị rơi xuống nền nhà nên cạnh đáy chai bia Dung Quất trúng vào vùng trán của ông T làm ông T ngã xuống nền nhà. Đánh

xong, S ngồi xuống ghế bên cạnh thì thấy ông T bất tỉnh và chảy máu nên về nhà lấy tiền cùng mọi người đưa ông T đi cấp cứu và điều trị từ ngày 17/6/2023 đến ngày 20/6/2023.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 569/KLTTCT-TTPY ngày 18/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam, kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn T như sau:

- 01 theo kích thước trung bình vùng giữa trán sát dưới đường chân tóc: xếp 06%.

- Nứt xương hộp sọ vùng trán đến bờ hốc mắt phải: Xếp tỉ lệ 15%.

- Căn cứ Thông tư số 20/2019/tt-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Thành tại thời điểm giám định là: 20%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

* Theo giải phẫu học định khu thì vùng đầu là vùng trọng yếu vì liên quan tương ứng bên trong xương hộp sọ là tổ chức não. Trong trường hợp này, vết thương vùng giữa trán gây rách dập da và nứt xương hộp sọ vùng trán xuống bờ trong hốc mắt phải nhưng chưa tổn thương đến tổ chức não bên trong, nếu không cấp cứu kịp thời cũng không gây nguy hiểm đến tính mạng.

* Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa đã thu giữ 01 vỏ chai bia, nhãn hiệu Dung Quất bằng thủy tinh màu nâu, cao 23cm, đường kính đáy chai 06cm, bề mặt vỏ chai bia có bám dính chất lạ màu đỏ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

Căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc Trần Thanh S đã trực tiếp đưa ông T đến Bệnh viện để cấp cứu điều trị, đã bồi thường cho ông T số tiền 19.922.000 đồng, ông T đã có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Thanh S.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai bia, nhãn hiệu Dung Quất bằng thủy tinh màu nâu, cao 23cm, đường kính đáy chai 06cm, bề mặt vỏ chai bia có bám dính chất lạ màu đỏ.

* Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định bị cáo Trần Thanh S phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Thanh S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức điều khiển được hành vi của mình, biết dùng vỏ chai bia đánh ông Nguyễn Văn T có thể gây thương tích là vi phạm pháp luật; nhưng chỉ vì hiểu lầm ông T sàm sỡ con gái mình và đang trong trạng thái không tỉnh táo do sử dụng bia trước đó, nên cầm vỏ chai bia Dung Quất là hung khí nguy hiểm đánh từ trái qua phải làm cạnh đáy chai bia trúng vào vùng trán của ông Thành gây thương tích 20%. Hành vi của Trần Thanh S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần phải xét xử nghiêm bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại đã có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và tại phiên tòa

xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo nên được áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ mang tính răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho ông T số tiền 19.922.000 đồng, ông T đã có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai bia, nhãn hiệu Dung Quất bằng thủy tinh màu nâu, cao 23cm, đường kính đáy chai 06cm, bề mặt vỏ chai bia có bám dính chất lạ màu đỏ.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2024).

Giao bị cáo Trần Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa L, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai bia, nhãn hiệu Dung Quất bằng thủy tinh màu nâu, cao 23cm, đường kính đáy chai 06cm, bề mặt vỏ chai bia có bám dính chất lạ màu đỏ.

Tài sản tuyên tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Tư Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an H. Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS H, Tư Nghĩa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duẩn

